



概述

7912 芯片内部集成限流保护、热关断和安全工作保护功能。

输出电流能达到 1.5A。

极限参数 (T_A= 25°C)

参数	符号	范围	单位
电源电压	V _{CC}	-35	V
工作温度	T _{OPR}	-20 ~ +125	°C
贮藏温度	T _{STG}	-65 ~ +150	°C

电参数 (I_O=0.5A, C_I=0.33uF, C_O=0.1uF, T_A = -20 ~ +125°C)

7912 (V_{CC}=19V)

参数	符号	测试条件	最小值	典型值	最大值	单位	
输出电压	V _O	T _A = 25°C	11.52	12	12.48	V	
		5.0mA ≤ I _O ≤ 1.0A, P _O ≤ 15W, V _I = 14.8V ~ 27V	11.40	12	12.60		
电压线性	ΔV _O	V _I = 14.8V ~ 30V		10	118	mV	
		V _I = 16V ~ 22V		4	118		
		T _A = 25°C	V _I = 14.5V ~ 25V		8		118
			V _I = 15V ~ 20V		3		60
负载线性	ΔV _O	T _A = 25°C,	I _O = 5mA ~ 1.5A		12	118	mV
			I _O = 250 ~ 750mA		5.0	60	
静态电流	I _Q	T _A = 25°C		2.5	5	mA	
静态电流变化	ΔI _Q	I _O = 5mA ~ 1.0A			0.5	mA	
		V _I = 14.8V ~ 25V,			0.8		
		V _I = 15V ~ 26V, T _A = 25°C			0.8		
输出电压温度系数	ΔV _O /ΔT	I _O = 5mA		-1		mV/°C	
输出噪声	V _N	f = 10Hz ~ 100kHz, T _A = 25°C		200		uV	
纹波抑制	ΔV _I /ΔV _O	f = 120Hz, V _I = 15V ~ 24V		60		dB	
下降电压	V _{DROP}	I _O = 1A, T _A = 25°C		1.5		V	
输出电阻	R _O	f = 1kHz		18		mΩ	
短路电流	I _{SC}	V _I = 35V, T _A = 25°C		10		mA	
输出峰值电流	I _{PK}	T _A = 25°C		1.8		A	